

Số: 30 /NQ-TUHCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2024

### **NGHỊ QUYẾT**

#### **Nâng cao hiệu quả công tác vận động nguồn lực của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đến năm 2030**

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 03/NQ-TUHCĐ ngày 06/01/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Kết luận số 86/KL-TUHCĐ, ngày 20/3/2019 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03/NQ-TUHCĐ của Ban Chấp hành Trung ương Hội (Khóa IX), công tác vận động nguồn lực của Hội có nhiều chuyển biến tích cực; các cấp Hội đều xác định phát triển nguồn lực là một trong các hoạt động mang tính quyết định, là điều kiện tiên quyết đảm bảo việc thực hiện hiệu quả các hoạt động nhân đạo của Hội; đổi mới nội dung, hình thức, phát triển các mô hình, hình thức vận động xây dựng quỹ đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ; củng cố bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự làm công tác vận động nguồn lực; hoạt động phát triển nguồn lực đã góp phần quan trọng hỗ trợ các cấp Hội hoàn thành tốt nhiệm vụ và nâng cao vai trò, vị thế, hình ảnh của Hội.

Tuy nhiên, hoạt động phát triển nguồn lực của Hội còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế: công tác vận động xây dựng quỹ và các nguồn lực khác của một số cấp Hội còn đơn điệu, chưa cập nhật và ứng dụng tốt về công nghệ số và sử dụng nền tảng mạng xã hội; một số cấp Hội chưa chú trọng tham mưu vận động chính sách trong phát triển nguồn lực, chưa gắn công tác vận động nguồn lực với các đối tượng, địa bàn và các sự kiện cụ thể; tính chuyên nghiệp, kỹ năng vận động của đội ngũ cán bộ Hội trong công tác phát triển nguồn lực cần được nâng cao; cán bộ Hội đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ, việc đầu tư thời gian cần thiết cho vận động nguồn lực theo phương thức mới chưa nhiều. Vận động nguồn lực mới tập trung cho mục tiêu trợ giúp đối tượng, chưa có chủ trương, giải pháp dịch vụ tạo nguồn thu cho Hội. Hoạt động phối hợp vận động nguồn lực với các cơ quan, tổ chức còn hình thức, hiệu quả chưa cao.

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác vận động nguồn lực, đáp ứng yêu cầu công tác nhân đạo và phong trào Chữ thập đỏ trong thời gian tới, căn cứ Luật hoạt động Chữ thập đỏ, các văn bản chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước đối với hoạt động Hội, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Chiến lược và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Phát triển Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết của Hội đồng các đại diện của Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế về vận động nguồn lực, Ban Chấp hành Trung ương Hội ban hành Nghị quyết về “Nâng cao hiệu quả công tác vận động của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đến năm 2030”, cụ thể như sau:

### **I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

#### **1. Mục tiêu**

Chủ động đảm bảo nguồn lực<sup>1</sup> cho các hoạt động nhân đạo do Hội tổ chức. Nâng cao hiệu quả, tính chuyên nghiệp trong công tác vận động nguồn lực; phát triển quan hệ đối tác bền vững với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm trong và ngoài Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế; từng bước xây dựng và nhân rộng hoạt động dịch vụ vì mục tiêu nhân đạo của Hội.

## **2. Chỉ tiêu cơ bản**

- Xây dựng, vận hành, quản lý và phát triển Quỹ hoạt động Chữ thập đỏ: đến năm 2030, tối thiểu 80% Hội cấp tỉnh, thành phố thành lập Quỹ hoạt động Chữ thập đỏ theo quy định.

- 100% cấp Hội đảm bảo dự trữ tiền, hàng cứu trợ theo quy định của Trung ương Hội; số dư thường xuyên quỹ ở cấp cơ sở tối thiểu đạt 5 triệu đồng; cấp quận, huyện tối thiểu đạt 50 triệu đồng; cấp tỉnh, thành phố tối thiểu đạt 200 triệu đồng.

- Triển khai các phương thức vận động nguồn lực, xây dựng quỹ truyền thống; ứng dụng công nghệ số trong vận động nguồn lực; mỗi năm tổ chức các chương trình, sự kiện gây quỹ: 05 chương trình đối với Trung ương Hội và 03 chương trình đối với cấp tỉnh, thành Hội; ký kết các chương trình phối hợp, thoả thuận hợp tác/tài trợ trong hoạt động nhân đạo: 08 - 10 thoả thuận đối với Trung ương Hội và 03 - 05 thoả thuận đối với cấp tỉnh, thành Hội.

- 50% tỉnh, thành Hội tổ chức, phát triển các hoạt động dịch vụ tạo nguồn thu phù hợp, ưu tiên dịch vụ huấn luyện kỹ năng sơ cấp cứu, phòng ngừa ứng phó thảm hoạ, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật dựa vào cộng đồng,...

- 100% cán bộ các cơ quan chuyên trách của Hội được tập huấn nghiệp vụ về vận động nguồn lực theo mức độ và hình thức thích hợp; mở rộng tập huấn đến uỷ viên Ban Chấp hành mỗi cấp Hội về vận động nguồn lực cho hoạt động của Hội.

- Hằng năm, các cấp Hội tổ chức kiểm tra, giám sát về vận động nguồn lực, quản lý và sử dụng các nguồn thu.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

### **1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp Hội, nhất là người đứng đầu trong công tác vận động nguồn lực**

Lãnh đạo các cấp Hội thường xuyên nhận thức đầy đủ, toàn diện và sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của nguồn lực; nắm chắc cơ hội, thách thức có ảnh hưởng trực tiếp đến vận động nguồn lực; có chủ trương, biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; vận động chính sách, tham mưu đề xuất kịp thời với cấp uỷ Đảng, chính quyền giao nhiệm vụ cho tổ chức Hội.

Chú trọng xây dựng, bảo vệ hình ảnh, uy tín của tổ chức Hội (tính thiết thực, hiệu quả của hoạt động Hội, công tác quản lý, sử dụng nguồn lực, tính minh bạch, giải trình, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hội...); năng lực, uy tín của cán bộ Hội (mức độ tâm huyết, tận tụy, mức độ ảnh hưởng, uy tín của cán bộ Hội). Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác đối tác của Hội với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm.

<sup>1</sup> Nguồn lực gồm: tiền, hàng, vật phẩm, trang thiết bị cùng các yếu tố hỗ trợ gián tiếp, như: mối quan hệ, uy tín, ảnh hưởng của tổ chức Hội, tinh thần, ý tưởng, cơ chế, chính sách...

Các cấp Hội cần xác định chiến lược, kế hoạch về vận động nguồn lực bền vững, chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, nhất quán. Mỗi phong trào, chương trình, sự kiện, chiến dịch, hoạt động của Hội cần gắn với truyền thông và vận động nguồn lực; kết thúc mỗi hoạt động, sự kiện cần tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả hoạt động vận động nguồn lực.

## **2. Thành lập, duy trì, quản lý, phát triển Quỹ hoạt động Chữ thập đỏ**

Các tỉnh, thành Hội nghiên cứu, tham mưu thành lập, duy trì, quản lý và phát triển Quỹ hoạt động Chữ thập đỏ theo quy định; hợp nhất các quỹ thành phần vào Quỹ hoạt động Chữ thập đỏ; tích cực vận động, huy động các nguồn lực xã hội hóa để tăng số dư quỹ và các hoạt động trợ giúp đối tượng. Chủ động tích hợp các nguồn thu từ các chương trình, hoạt động về Quỹ hoạt động Chữ thập đỏ để đảm bảo tốt công tác quản lý.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

## **3. Chủ động triển khai các nội dung, hình thức, phương thức vận động nguồn lực**

Các cấp Hội xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu vận động nguồn lực, cập nhật thường xuyên các hồ sơ "địa chỉ nhân đạo", chương trình, kế hoạch cụ thể theo từng thời điểm làm cơ sở để vận động nguồn lực; Kết hợp sử dụng các phương thức vận động nguồn lực truyền thống với ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức sự kiện, chương trình gây quỹ; ký kết các chương trình phối hợp trong hoạt động nhân đạo; cầu nối cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận "các địa chỉ nhân đạo"; duy trì, củng cố và phát triển Ban / Chi hội bảo trợ Chữ thập đỏ các cấp; vận động cấp ủy, chính quyền ủng hộ và tạo cơ chế bền vững trong phát triển nguồn lực.

Tổ chức các hội nghị đối tác, sự kiện, chương trình truyền thông xây dựng quỹ, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân nhà tài trợ có đóng góp trong hoạt động nhân đạo. Khuyến khích sự tham gia của các tổ, nhóm, câu lạc bộ thiện nguyện với vai trò nòng cốt, đầu mối kết nối, điều phối của Hội. Chủ động tổ chức các đợt vận động, ủng hộ khi có thiên tai, thảm họa, sự cố nghiêm trọng; kịp thời thông tin, chia sẻ các kết quả, hình ảnh hoạt động của Hội trong công tác phòng ngừa, ứng phó thảm họa, cứu trợ khẩn cấp, trợ giúp nhân đạo. Ưu tiên công tác vận động nguồn lực từ các tổ chức đối tác trong Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ quốc tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài, các doanh nghiệp, nhà hảo tâm ở trong nước cho các chương trình, cuộc vận động, phong trào do Hội tổ chức.

Ứng dụng công nghệ số trong vận động nguồn lực; phát huy tốt vai trò truyền thông nhanh, rộng rãi của mạng xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng trong vận động nguồn lực. Triển khai hiệu quả các chương trình vận động gây quỹ thông qua Cổng thông tin điện tử nhân đạo quốc gia 1400; vận động nguồn lực qua các nền tảng mạng xã hội và các ứng dụng thiện nguyện gây quỹ cho hoạt động nhân đạo.

Kết nối các tổ chức, cá nhân cùng thực hiện các hoạt động Chữ thập đỏ, nhân đạo thiện nguyện thông qua các phong trào, cuộc vận động, chương trình do Hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

#### **4. Triển khai các hoạt động dịch vụ tạo nguồn thu, bổ sung thêm kinh phí cho hoạt động của cơ quan chuyên trách Hội**

Nghiên cứu, tổng kết các mô hình dịch vụ tạo nguồn thu hiện có của Hội và Hội Chữ thập đỏ, Trăng lưỡi liềm đỏ các quốc gia; xác định các định hướng, giải pháp phát triển phù hợp các loại hình dịch vụ tạo nguồn thu cho Hội. Phát triển các hoạt động dịch vụ tạo nguồn thu ổn định là biện pháp quan trọng, có tính chiến lược để xây dựng nguồn lực bền vững.

Trung ương Hội xây dựng đề án, dự án nhân đạo trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, giao nhiệm vụ; các tỉnh, thành Hội xây dựng đề án, dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt. Xây dựng và phát triển các mô hình hoạt động mang tính đặc thù của Hội, qua đó tăng cường hiệu quả vận động nguồn lực; đồng thời chú trọng chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài hệ thống Hội.

Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ có thu gắn với thế mạnh của từng địa phương, vừa đáp ứng yêu cầu mang lại nguồn thu, vừa đảm bảo góp phần thực hiện các mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm của Hội, như dịch vụ huấn luyện kỹ năng sơ cấp cứu, tập huấn về phòng ngừa ứng phó thảm họa cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân. Xây dựng thử nghiệm và tổ chức hoạt động tạo nguồn thu hợp pháp như sản xuất, cung cấp các sản phẩm phục vụ sơ cấp cứu (túi/hộp sơ cứu, dụng cụ, vật phẩm phục vụ huấn luyện kỹ năng sơ cấp cứu...); lập đề án sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; nghiên cứu thử nghiệm mô hình dịch vụ chăm sóc người cao tuổi và chăm sóc người cao tuổi tại nhà; nghiên cứu, hợp tác sản xuất cung cấp nước uống tinh khiết (vừa phục vụ nhu cầu của người dân, vừa đáp ứng nhu cầu cứu trợ trong thiên tai, thảm họa)...

Tổ chức tham quan, trao đổi học tập mô hình sản xuất, dịch vụ tạo nguồn thu mà một số Hội Chữ thập đỏ, Trăng lưỡi liềm đỏ các quốc gia khu vực Đông Nam Á đang thực hiện thành công.

#### **5. Công tác đào tạo, tập huấn cán bộ vận động nguồn lực**

Bố trí bộ máy, cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách và kinh phí phù hợp cho công tác vận động nguồn lực trên cơ sở phát huy đầy đủ vai trò của mỗi cán bộ, ủy viên Ban Chấp hành mỗi cấp Hội trong công tác vận động nguồn lực.

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ vận động nguồn lực cho tất cả cán bộ thuộc cơ quan chuyên trách các cấp của Hội; xây dựng tài liệu, chương trình tập huấn nghiệp vụ vận động nguồn lực phù hợp cho ủy viên Ban Chấp hành mỗi cấp Hội; nghiên cứu, tổng kết và phổ biến các mô hình, kinh nghiệm vận động nguồn lực có hiệu quả trong nước và quốc tế;

Xây dựng/hoàn thiện quy trình vận động nguồn lực phù hợp ở mỗi cấp Hội (từ khâu vận động, tiếp nhận, quản lý, điều phối, sử dụng, báo cáo, thông tin minh bạch về nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực vận động được...); tăng cường sử dụng, phát huy đội ngũ tình nguyện viên, những người có tầm ảnh hưởng. Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống mẫu biểu thống nhất để lưu trữ các thông tin phục vụ cho truyền thông và vận động tài trợ; Tài liệu hóa các mô hình hoạt động, các câu chuyện thành công điển hình, kinh nghiệm trong công tác vận động nguồn lực.

## 6. Công tác thông tin, kiểm tra, giám sát

Xây dựng, chuẩn hoá quy trình kiểm tra, giám sát công tác vận động, quản lý và sử dụng nguồn lực.

Công tác kiểm tra, giám sát việc vận động, quản lý, sử dụng nguồn lực được tiến hành định kỳ, thường xuyên và đột xuất theo kế hoạch kiểm tra, giám sát của nhiệm kỳ và hằng năm. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát theo chương trình, dự án theo niên hạn tài chính.

Lãnh đạo các cấp Hội tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động vận động nguồn lực; nhân rộng các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả và kịp thời điều chỉnh những tồn tại, hạn chế trong vận động nguồn lực.

Nâng cao năng lực cán bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát, cán bộ kế toán, thủ quỹ của các cấp Hội.

Khuyến khích và mời nhà tài trợ tham gia vào một số khâu trong chu trình quản lý dự án, tham gia thực hiện hoạt động và tiếp cận với người hưởng lợi. Thực hiện công khai minh bạch, giải trình, thông tin báo cáo định kỳ về công tác vận động, quản lý, sử dụng nguồn lực.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp Hội tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; bổ sung các chỉ tiêu nêu trong Nghị quyết vào kế hoạch hoạt động năm; hằng năm kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện.

2. Các ban, đơn vị thuộc Cơ quan Trung ương Hội theo chức năng nhiệm vụ hướng dẫn và có kế hoạch phát triển nguồn lực thuộc lĩnh vực hoạt động và chương trình, dự án do ban, đơn vị phụ trách.

3. Giao Ban Đối ngoại và Phát triển là đầu mối chủ trì tham mưu, hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội kết quả triển khai Nghị quyết.

### Nơi nhận:

- UVBCH TW Hội (để c/đ);
- Các ban, đơn vị, trung tâm trực thuộc TW Hội (để t/h);
- Các tỉnh, thành Hội (để t/h);
- Lưu: VT, ĐNPT



TM. BAN CHẤP HÀNH  
CHỦ TỊCH



Bùi Thị Hoà

